

Bản án số: 43/2025/HS-ST

Ngày: 24/4/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Giang.

Thẩm phán: Ông Lê Quang Toại.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trương Văn Hà;

- Ông Nguyễn Đăng Thương;

- Ông Nguyễn Thành Nam;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Trần Đại Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Thu Thủy – Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 4 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Ngãi mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2025/TLST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 61/2025/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành S, sinh ngày 11/01/1976 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi cư trú: Thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn L (Chết) và bà Nguyễn Thị V; vợ: Nguyễn Thị B; có 2 con, con lớn sinh năm 2002, con nhỏ sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam từ ngày 15/8/2022 cho đến ngày 12/12/2022 hủy bỏ biện pháp tạm giam để bắt buộc chữa bệnh, bị bắt tạm giam lại từ ngày 13/11/2024 cho đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam - Công an tỉnh Quảng Ngãi; có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo Nguyễn Thành S: Chị Nguyễn Thị B (Vợ của bị cáo); địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người bào chữa theo luật định cho bị cáo Nguyễn Thành S: Ông Hà Thanh Đ – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Q; địa chỉ: Số F, đường P, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Bị hại: Ông Trần Văn T, sinh ngày 10/4/1956; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại Trần Văn T: Chị Trần Thị Mỹ T1, sinh năm 1985; địa chỉ: Tổ B, phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; (Theo hợp đồng ủy quyền ngày 20/12/2024); có mặt.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Văn T:* Ông Kiều Đức K - Luật sư Công ty L1 thuộc Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số I, đường N, Phường N, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1956; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Thị T2: Anh Trần Anh T3, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ H, phường C, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi (Theo giấy ủy quyền ngày 12/7/2022); có mặt.

Người làm chứng:

1. Ông Lâm Thanh D, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi;

2. Ông Cao Thanh T4, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi;

3. Bà Nguyễn Thị R, sinh năm 1949; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi;

4. Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1979; địa chỉ: Thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi;

Đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Thành S và ông Trần Văn T là hàng xóm của nhau. Khoảng 07 giờ ngày 14/3/2022, S mang theo 01 (một) cây cuốc đồ từ nhà đến quán C ở thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi của ông Lâm Thanh D ngồi uống nước và dự định đi đào cây cảnh về trồng. Đến khoảng 07 giờ 30 phút cùng ngày, ông Trần Văn T cũng đến quán C mua nước uống rồi đi bộ sang bên kia đường bê tông liên thôn đứng ở lề đường đối diện trước quán cà phê trên để mua cá. Lúc này, S nghĩ là ông T thường hay trêu chọc S nên S cầm theo cây cuốc đồ đi đến đứng sau ông T, rồi dùng tay phải cầm cuốc đồ đánh 01 (một) cái theo hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới làm phần kim loại ngay giữa lưỡi cuốc (vị trí tra cán cuốc vào lưỡi cuốc) trúng vào vùng đầu phía sau của ông T làm ông T ngã gục xuống đất. Bị cáo S bỏ lại cây cuốc tại hiện trường rồi đi về nhà, ông T bị thương nặng đã được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Bệnh viện Đ1 và Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 128/TgT ngày 13 tháng 5 năm 2023 của Trung tâm pháp y tỉnh Quảng Ngãi kết luận thương tích của ông Trần Văn T như sau:

- Di chứng chấn thương sọ não để lại:
- + Liệt 1/2 người bên phải mức độ nặng: 71%.
- + Liệt 1/2 người bên trái mức độ vừa: 17,69%.
- Sẹo mô sọ não: 0,22%.
- Sẹo vết thương vùng đỉnh: 0,11%.

Tổng cộng: 89,02%; làm tròn số = 89%.

- Các tổn thương trên phù hợp với vật tày có cạnh gây thương tích, ngoại trừ sẹo vết thương mô sọ não.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định, tỉ lệ tổn thương cơ thể sử dụng do thương tích gây nên hiện tại là 89% (Tám mươi chín phần trăm).

* Về giám định tâm thần kinh:

Tại Bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1900/KLGD ngày 10/11/2022 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực miền Trung đối với bị can Nguyễn Thành S trước, trong và sau khi thực hiện hành vi phạm tội đối với ông Trần Văn T:

- Trước thời điểm gây án:

a. Về y học: Động kinh hỗn hợp có biến đổi trí năng, nhân cách (G40).

b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Tại thời điểm gây án:

a. Về y học: Động kinh hỗn hợp có biến đổi trí năng, nhân cách (G40).

b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

- Thời điểm hiện tại:

a. Về y học: Động kinh hỗn hợp có biến đổi trí năng, nhân cách (G40).

b. Về khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi: Hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Đối tượng cần được điều trị bắt buộc.

Ngày 19 tháng 9 năm 2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Quảng Ngãi đã ra Quyết định trưng cầu giám định tâm thần kinh số 1049/QĐ-VPCQCSĐT trưng cầu giám định tâm thần kinh đối với bị can Nguyễn Thành S sau thời gian điều trị bắt buộc.

Kết luận giám định pháp y tâm thần sau thời gian điều trị bắt buộc số 439/KLBB-VPYTW ngày 29 tháng 10 năm 2024 của Viện pháp y tâm thần trung ương Biên Hòa:

- Bị bệnh: Động kinh hỗn hợp có biến đổi trí năng, nhân cách (G40-ICD.10).

- Hiện tại bệnh nhân đang trong giai đoạn khỏi bệnh, không cần thiết điều trị bắt buộc nữa.

* Về giám định dấu vết sinh học và dấu vết đường vân:

Tại Bản Kết luận giám định số 674/KL-KTHS ngày 19 tháng 7 năm 2022 của Phòng K1 Công an tỉnh Quảng Ngãi:

- Trên cây cuốc (loại cuốc dó), gửi giám định, không phát hiện dấu vết máu.

- Chất màu nâu đỏ thu tại hiện trường ở vị trí VI, gửi giám định là máu người, thuộc nhóm máu B.

- Mẫu máu thu của Trần Văn T, gửi giám định, thuộc nhóm máu B.

- Trên cây cuốc (loại cuốc dó) gửi giám định, không phát hiện dấu vết đường vân.

Cáo trạng số: 09/CT-VKSQN-P1 ngày 10/02/2025, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố Nguyễn Thành Sơn về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành S phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng: điểm n khoản 1 Điều 123; điểm p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành S từ 10 năm đến 11 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng đã thu giữ trong quá trình điều tra.

Luận cứ của Trợ giúp viên pháp lý Hà Thanh Đ bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành S:

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thành S về tội “*Giết người*” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải; bị cáo bị bệnh động kinh làm hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi tại thời điểm thực hiện tội phạm, bị cáo là người khuyết tật nặng, gia đình có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; bị hại cũng có một phần lỗi khi có lời nói kích động bị cáo trong khi bị cáo là người hạn chế khả năng nhận thức, thần kinh dễ bị kích động; bị cáo phạm tội thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử xét xử bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo có điều kiện điều trị bệnh.

Về phần bồi thường thiệt hại của gia đình bị hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật, tạo điều kiện cho gia đình bị cáo có thể bồi thường thiệt hại cho bị hại, do hoàn cảnh gia đình bị cáo rất khó khăn.

Luận cứ của luật sư Kiều Đức K bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại Trần Văn T:

Thống nhất các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo có thành khẩn khai báo nhưng không ăn năn hối cải, sau khi bị cáo gây thương tích cho bị hại thì không bồi thường, không tác động gia đình bồi thường cho bị hại; mặc dù bị cáo có thành khẩn khai báo nhưng không ăn năn hối cải nên đề nghị không áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo.

Bị cáo vẫn lao động bình thường nên bị cáo không phải là đối tượng khuyết tật nặng mà chỉ là người khuyết tật nhẹ; không có tài liệu, chứng cứ để chứng minh người có công với cách mạng là ông nội của bị cáo. Do đó, đề nghị không áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự này cho bị cáo.

Khi bị cáo gây thương tích cho bị hại ông T thì bị cáo nghĩ ông T đã chết, ông T không chết là ngoài ý muốn của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã hoàn thành nên đề nghị không áp dụng tình tiết phạm tội chưa đạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo từ 18 đến 20 năm tù.

Về bồi thường thiệt hại: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, những người làm chứng vắng mặt không có lý do gồm: Lâm Thanh D, Cao Thanh T4, Nguyễn Thị R, Nguyễn Thị B. Xét thấy, họ đã có lời khai tại hồ sơ vụ án, việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[1.2] Những tài liệu, chứng cứ do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập là phù hợp với quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[1.3] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiền hành tố tụng, người tiền hành tố tụng thực hiện đúng quy định.

[2] Hành vi của bị cáo:

Sáng ngày 14/3/2022, tại trước quán C ở thôn B, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi, bị cáo Nguyễn Thành S cho rằng ông Trần Văn T có lời lẽ không hay với bị cáo nên bị cáo đã đi đến đứng phía sau ông T rồi dùng tay phải cầm cuốc dõ đánh 01 cái theo hướng từ sau ra trước, từ trên xuống dưới làm phần kim loại ngay giữa lưỡi cuốc trúng vào vùng đầu phía sau của ông T làm ông T ngã gục xuống đất.

Hành vi của bị cáo đã làm ông Trần Văn T bị thương tích với tỷ lệ thương tích qua giám định là 89%.

[3] Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người bị hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi nhưng có năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo vô cớ cho rằng ông Trần Văn T có lời lẽ không hay với mình nên đã trực tiếp dùng cuốc dõ đánh 01 cái trúng vào vùng đầu phía sau của ông T làm ông T ngã gục xuống đất. Bị cáo nhận thức được hành vi dùng cây cuốc dõ là hung khí nguy hiểm đánh vào vùng đầu là vùng trọng yếu trên cơ thể của con người thì có thể dẫn đến chết người, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, hậu quả chết người chưa xảy ra là ngoài ý thức chủ quan của bị cáo. Hành vi của bị cáo thể hiện tính côn đồ.

Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “*Giết người*” thuộc trường hợp “*Có tính chất côn đồ*”. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Ngãi truy tố bị cáo Nguyễn Thành S về tội “*Giết người*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo bị bệnh động kinh làm hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi tại thời điểm thực hiện tội phạm; bị cáo là người khuyết tật nặng có giấy xác nhận của cơ quan có thẩm quyền; bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Hành vi của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác, ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội tại địa phương nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên, hành vi bị cáo thực hiện chưa xảy ra hậu quả chết người là thuộc trường hợp phạm tội chưa đạt. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt đối với trường hợp phạm tội chưa đạt cho bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại đơn yêu cầu bồi thường thiệt hại ngày 23/4/2025, đại diện theo ủy quyền của bị hại Trần Văn T là chị Trần Thị Mỹ T1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Thành S bồi thường tổng cộng: 1.105.460.000đồng.

Xét yêu cầu của chị Trần Thị Mỹ T1:

- Đối với chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại được xác định là 01 ngày lương tối thiểu vùng tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, cụ thể bị hại điều trị tổng cộng 08 ngày tại Bệnh viện Đ1 từ ngày 14/3/2022 đến ngày 21/3/2022 là: 1.360.000đồng; 04 ngày tại Bệnh viện Chợ Rẫy Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 08/4/2022 đến ngày 11/4/2022; 05 ngày tại Bệnh viện Chợ Rẫy, Thành phố Hồ Chí Minh từ ngày 11/4/2022 đến ngày 16/4/2022; tổng cộng 09 ngày là 1.710.000đồng. Buộc bị cáo bồi thường chi phí bồi dưỡng sức khỏe cho bị hại là **3.070.000đồng**.

- Đối với chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất: Bị hại Trần Văn T bị gây thương tích, tổn thương cơ thể 89% nên cần buộc bị cáo bồi thường cho bị hại một khoản chi phí phục hồi sức khỏe và chức năng bị mất là **50.000.000đồng**.

- Đối với tiền thu nhập thực tế bị mất của bị hại:

Đại diện của bị hại Trần Văn T yêu cầu tiền mất thu nhập của bị hại là 3.860.000đồng/tháng trong 37 tháng, tổng là 142.820.000đồng.

Theo các Giấy ra viện thì thời gian điều trị tại các Bệnh viện là 17 ngày, bị hại bị thương tích ở vùng đầu 89% nên sau khi ra viện không thể lao động ngay được mà cần có thời gian để tiếp tục điều trị và phục hồi sức khỏe. Do đó, chấp nhận số tiền mất thu nhập theo yêu cầu của bị hại là 37 tháng. Bị hại cư trú tại huyện M, thuộc vùng IV, có mức lương tối thiểu là 3.450.000đồng. Như vậy, tiền thu nhập thực tế bị mất của ông Trần Văn T được chấp nhận là 37tháng x 3.450.000đồng/tháng = **127.650.000đồng**.

- Đối với tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại:

Đại diện của bị hại Trần Văn T yêu cầu tiền mất thu nhập của người chăm sóc là 3.860.000đồng/tháng trong 37 tháng, tổng là 142.820.000đồng.

Người chăm sóc là bà Nguyễn Thị T2, cư trú tại huyện M, thuộc vùng IV, có mức lương tối thiểu là 3.450.000đồng. Như vậy, tiền thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc bị hại được chấp nhận là 37 tháng x 3.450.000đồng/tháng = **127.650.000đồng**.

- Đối với tiền bù đắp tổn thất về tinh thần:

Đại diện của bị hại Trần Văn T yêu cầu bồi thường tiền bù đắp tổn thất về tinh thần là 50 tháng lương cơ sở, tổng là 117.000.000đồng, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ tiền bù đắp tổn thất về tinh thần cho bị hại số tiền là **117.000.000đồng(50 tháng lương cơ sở x 2.340.000 đồng)**.

- Các khoản yêu cầu khác của bị hại không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được chấp nhận.

Đối với yêu cầu bồi thường chi phí điều trị cho bị hại, gia đình bị hại chưa cung cấp được hóa đơn, chứng từ để làm căn cứ nên tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi bị hại có yêu cầu.

Tổng cộng các khoản tiền được chấp nhận là **425.370.000đồng**.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành S phải bồi thường cho bị hại Trần Văn T số tiền là **425.370.000đồng**.

[8] Xử lý vật chứng: 01 (một) cây cuốc (loại cuốc dõ), cán bằng gỗ tre dài 51,5cm, đường kính 4,4cm, đầu cuốc bằng kim loại dạng 02 lưỡi kích thước (33x8,4)cm được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Minh H và Lưu Vĩnh P là phương tiện, công cụ dùng vào việc phạm tội, nên tuyên tịch thu, tiêu hủy.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Đề nghị của người bào chữa; đề nghị của luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thành S là người khuyết tật nặng và có đơn xin miễn án phí nên Hội đồng xét xử miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thành S phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123; điểm p, q, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 3 Điều 57; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thành S **13 (Mười ba) năm tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13/11/2024, được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/8/2022 cho đến ngày 12/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 30 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.1 Buộc bị cáo Nguyễn Thành S phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho ông Trần Văn T số tiền **425.370.000đồng**.

2.2 Đối với yêu cầu buộc bị cáo Nguyễn Thành S phải bồi thường chi phí điều trị cho bị hại Trần Văn T, được tách ra để giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự khi bị hại Trần Văn T có yêu cầu.

3. Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải trả cho người được thi hành án khoản tiền lãi suất theo qui định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 tương ứng với khoản tiền và thời gian chậm thi hành án, cho đến khi thi hành xong bản án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 46, Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; tịch thu, tiêu hủy các vật chứng sau đây:

- 01 (một) cây cuốc (loại cuốc dồ), cán bằng gỗ tre dài 51,5cm, đường kính 4,4cm, đầu cuốc bằng kim loại dạng 02 lưỡi kích thước (33x8,4)cm được niêm phong, bên ngoài có chữ ký của Nguyễn Minh H và Lưu Vĩnh P

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản ngày 19/02/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Quảng Ngãi và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi)

5. Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Miễn toàn bộ án phí cho bị cáo Nguyễn Thành S.

6. Kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, người đại diện hợp pháp của bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Ngãi;
- PC01 - Công an tỉnh Quảng Ngãi;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ - Công an tỉnh Quảng Ngãi
- Cục THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Thị Mỹ Giang